

THÔNG BÁO
Tuyển sinh vào Công an nhân dân năm 2025

Căn cứ Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 của Bộ Công an quy định về tuyển sinh trong Công an nhân dân (CAND); Hướng dẫn số 18/HD-BCA-X02 ngày 26/3/2025 của Bộ Công an về việc tuyển sinh CAND năm 2025. Công an tỉnh triển khai thông báo một số nội dung công tác tuyển sinh vào CAND năm 2025 như sau:

I. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)

1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Học sinh trường văn hóa CAND (gọi tắt T11);
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;
- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND¹ (trừ điều kiện sức khỏe “viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt” và “thoát vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 năm”).

Ngoài ra đối với từng đối tượng cần phải đảm bảo các điều kiện như sau:

2.1. Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ: Có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành

¹ Thí sinh dự tuyển chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ. Riêng thí sinh thuộc Đối tượng 01 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m55 đến 1m80 đối với nữ. Công dân dự tuyển vào các trường Công an nhân dân là người dân tộc thiểu số: Chiều cao từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ; Chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30.

nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển; đạt học lực từ đạt (trung bình) trở lên theo kết luận học bạ.

2.2. Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển

- Trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;

- Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên theo kết luận học bạ; từng năm học, từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên.

2.3. Học sinh trường văn hóa CAND

- Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ Khá trở lên theo kết luận học bạ; từng năm học, từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Tính đến năm dự tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.

2.4. Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên theo kết luận học bạ; từng năm học, từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng năm học, từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 6,5 điểm trở lên; hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ đạt (trung bình) trở lên theo kết luận học bạ;

- Tính đến năm dự tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.

3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào T06, T07; ngành Y khoa gửi đào tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ **đến ngày 01/04/2025**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, CEFR đạt từ B2 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DALF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) đạt từ B2 trở lên; tiếng Đức Goethe-Zertifikat/TEL đạt từ B2 trở lên; tiếng Nhật JLPT đạt từ N3 trở lên; tiếng Hàn đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK; ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition. Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng ngày thi chính thức phải **trước ngày 30/5/2025**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND **trước ngày 15/6/2025**.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7.0 điểm trở lên. Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Anh để xét tuyển) hoặc Tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

- Đối với thí sinh đang học lớp 12, chưa có đánh giá về học lực, hạnh kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4. Kỳ thi đánh giá năng lực Bộ Công an

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi, cụ thể: CA1, CA2, CA3, CA4. Trong đó, phần bắt buộc gồm: môn ngữ văn (hình thức tự luận) và môn Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh (hình thức trắc nghiệm); phần tự chọn, cá nhân chọn 01/04 môn gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý (hình thức trắc nghiệm).

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Hình thức thi: Thi viết

- Thí sinh thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi, nộp lệ phí thi 180.000đ.

- Đối với các trường CAND tuyển sinh trong toàn quốc, thí sinh tại khu vực phía Nam sẽ thi tại địa điểm do các trường T04, T05 chủ trì.

5. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2025 hoặc năm 2024 (các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2023 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh

vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1,0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó $ĐC$ là điểm cộng, $ĐT$ là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, $Đth$ là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau: $ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$.

6. Sơ tuyển

6.1. Đăng ký sơ tuyển, lệ phí sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác;
- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11;
- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú;
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an, người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND;

- **Lệ phí sơ tuyển:** thí sinh nộp 120.000 đồng để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

- Lệ phí hồ sơ:

- + Phương thức 1: 60.000 đồng;
- + Phương thức 2: 60.000 đồng;
- + Phương thức 3: 30.000 đồng;

6.2. Thủ tục đăng ký sơ tuyển

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi thường trú để đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo căn cước công dân

hoặc căn cước. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ;

- Đăng ký 02 nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ (đối với Nam: chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; đối với Nữ: chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ).

7. Thời gian đăng ký sơ tuyển

Kể từ khi có thông báo này *đến hết ngày 15/4/2025*, thí sinh tự đối chiếu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và có nguyện vọng xét tuyển vào các trường CAND thì liên hệ trực tiếp với đơn vị đóng quân, Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi thường trú để đăng ký sơ tuyển.

II. TUYỂN SINH TRUNG CẤP CHÍNH QUY TUYỂN MỚI

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:

- + Thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;
- + Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);
- + Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;
- + Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;
- + Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- + Thí sinh đoạt giải ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trong trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an).

- Điều kiện:

- + Đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn chính trị, sức khỏe như đối với tuyển sinh Đại học chính quy tuyển mới;
- + Có hồ sơ đăng ký xét tuyển trung cấp;
- + Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển Phương thức 2 (xét tuyển)

2.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Học sinh T11;
- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ Đại học Công an chính quy tuyển mới.

2.2. Điều kiện dự tuyển

- Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ đăng ký dự thi bài thi đánh giá của Bộ Công an tại T05;
- Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được thông báo trước khi xét tuyển;
- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển trung cấp;
- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học;
- Đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn chính trị, sức khỏe như đối với tuyển sinh Đại học chính quy tuyển mới.

3. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực thực hiện theo quy định;
- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

4. Sơ tuyển

4.1. Đăng ký sơ tuyển, lệ phí sơ tuyển và hồ sơ: Thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi đăng ký thường trú.

- Đối với thí sinh đăng ký theo Phương thức 1: 60.000 đồng;
- Đối với thí sinh đăng ký theo Phương thức 2:
- + Đã đăng ký dự thi vào các trường Đại học CAND: 30.000 đồng;
- + Chỉ đăng ký dự thi vào các trường Trung cấp CAND: 50.000 đồng.

(Lệ phí trên chưa bao gồm lệ phí khám sức khỏe)

4.3 Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Kể từ khi có thông báo này đến **hết ngày 15/4/2025**, thí sinh tự đối chiếu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và có nguyện vọng xét tuyển vào các trường CAND (hệ trung cấp) thì liên hệ trực tiếp với đơn vị đóng quân, Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi thường trú để đăng ký sơ tuyển.

III. TUYỂN SINH (TUYỂN MỚI) ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VỚI CÔNG DÂN ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian thi tuyển

- Công dân Việt Nam tốt nghiệp đại học chính quy các trường Đại học trong và ngoài nước loại Khá trở lên (không áp dụng hình thức liên thông Đại học), có hộ khẩu thường trú trên địa bàn.

- Sinh viên năm cuối các trường Đại học chuẩn bị tốt nghiệp được đăng ký dự tuyển với điều kiện ít nhất 15 ngày trước ngày xét điều kiện dự thi của học viện, trường CAND thí sinh phải có bằng tốt nghiệp Đại học hoặc xác nhận tốt nghiệp của trường Đại học mới được dự thi, xét tuyển (nếu trúng tuyển, khi nhập học phải có Bằng tốt nghiệp Đại học).

- Thí sinh tốt nghiệp các khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học máy tính, công nghệ thông tin thì tiêu chí dự tuyển là: Xếp loại bằng tốt nghiệp trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đại mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (đồ án tốt nghiệp, báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

- Chiến sĩ nghĩa vụ (đảm bảo thời gian thực hiện nghĩa vụ từ 15 tháng trở lên) có bằng tốt nghiệp Đại học chính quy loại Trung bình trở lên.

*** Thời gian thi tuyển:** Dự kiến trong tháng 6/2025.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

- **Tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn sức khỏe:** Áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND. Riêng thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin được áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe về chiều cao giảm 02 cm so với tiêu chuẩn chung.

- **Độ tuổi:** Không quá 30 tuổi.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

- Thí sinh là con đẻ Công an có bằng tốt nghiệp Đại học (văn bằng 1) loại xuất sắc;

- Công dân tốt nghiệp Đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo.

- Công dân có bằng tốt nghiệp Đại học (văn bằng 1) loại Giỏi trở lên và có chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 6.5 trở lên, riêng con Công an chứng chỉ chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 6.0 trở lên.

- Công dân có bằng tốt nghiệp Đại học (văn bằng 1) loại Khá trở lên ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin và có chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 6.5 trở lên, riêng con Công an chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 6.0 trở lên.

- Công dân có bằng tốt nghiệp Đại học (văn bằng 1) loại Khá trở lên và có chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 7.0 trở lên, riêng con Công an chứng chỉ quốc tế (hoặc tương đương) IELTS đạt 6.5 trở lên.

*** Lưu ý:** Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn thời hạn không quá 02 năm tính đến ngày 01/4/2025 kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

3.2. Phương thức 2: Thi tuyển

3.2.1. Điều kiện dự tuyển:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02: Không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06: Thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07: Thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe về lĩnh vực y - dược (772); Dịch vụ xã hội (776).

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

3.2.2. Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Cấu trúc bài thi, gồm 02 phần:

+ Phần Tự luận 1: Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội

+ Phần Tự luận 2, thí sinh lựa chọn một trong các môn để dự thi gồm: Toán Cao cấp; Kinh tế học vĩ mô; Triết học; Lý luận Nhà nước và pháp luật.

- Mã bài thi, gồm:

+ CA1: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Toán Cao cấp;

+ CA2: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Kinh tế học vĩ mô;

+ CA3: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Triết học;

+ CA4: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Lý luận Nhà nước và pháp luật.

- Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi theo ngành, nhóm ngành, trường đăng ký dự tuyển, cụ thể: T01 (nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh), T02, T04, T05 xét tuyển các mã bài CA1, CA2, CA3, CA4; T01 (ngành An toàn thông tin), T06 xét tuyển mã bài CA1; T07 xét tuyển mã bài CA1, CA2.

4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

- Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

5. Sơ tuyển

- Người đăng ký sơ tuyển trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: (1) Thẻ căn cước/căn cước công dân; (2) Giấy khai sinh; (3) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; (4) Bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm; (5) Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).

- Lệ phí sơ tuyển: 100.000 đồng (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

- Lệ phí hồ sơ: 30.000 đồng.

6. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Kể từ khi có thông báo này **đến hết ngày 20/4/2025**, thí sinh tự đối chiếu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và có nguyện vọng xét tuyển vào các trường CAND thì liên hệ trực tiếp Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi thường trú để đăng ký sơ tuyển. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ đang tại ngũ thì đăng ký tại đơn vị quản lý trực tiếp.

IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VĂN HÓA NHỎ TUỔI

1. Đối tượng ưu tiên

- Thí sinh là con đẻ của liệt sỹ CAND;

- Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND;

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;
- Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

2. Đối tượng khác: Người dân tộc thiểu số.

3. Sơ tuyển: Người đăng ký sơ tuyển trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: (1) Thẻ căn cước/căn cước công dân; (2) Giấy khai sinh; (3) Học bạ Trung học cơ sở; (4) Các văn bản liên quan đến đối tượng xét tuyển (nếu có).

6. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Kể từ khi có thông báo này **đến hết ngày 20/4/2025**, thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào các trường văn hóa CAND thì liên hệ trực tiếp Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo nơi thường trú để đăng ký sơ tuyển.

Yêu cầu các Phòng nghiệp vụ, Công an cấp xã, Đoàn Công an Côn Đảo xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến thí sinh, chiến sĩ nghĩa vụ và người thân trên địa bàn, tổ chức thực hiện việc tiếp nhận đăng ký sơ tuyển đảm bảo quy định./.

(Thông báo kèm theo chỉ tiêu tuyển sinh)

Nơi nhận:

- Cục Đào tạo (để b/c)
- Đ/c Giám đốc (để b/c);
- Các Đ/c Phó Giám đốc (để c/đ);
- Trại giam T345 - C10 (để p/h);
- Công an các đơn vị, địa phương (để t/h);
- Sở Giáo dục và đào tạo;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo BR-VT;
- PV01, PX03 (tuyên truyền);
- Lưu: VT, PX01.

Nhờ thông báo;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thượng tá Lương Đức Minh

Phụ lục 1

**DANH MỤC TÊN TRƯỜNG, KÝ HIỆU TRƯỜNG, MÃ NGÀNH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (TUYỂN MỚI) ĐỐI VỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP THPT**

TT	Tên trường/ngành đào tạo	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2,3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá năng lực
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện an ninh nhân dân (T01)	ANH		175						
	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao		7860114	75	6	1	62	6	A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100	10		90		A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
	Nghiệp vụ An ninh (CSNV tại ngũ C10)		7860100	15	1		12	2	A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		20						
	Nghiệp vụ Cảnh sát (CSNV tại ngũ C10)			20	2		16	2	A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
3	Học viện Chính trị CAND (T03)	HCA		50						
	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước		7310202	50	4	1	41	4	A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA4
4	Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		80						

	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	80	7	1	65	7	A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nghiệp vụ An ninh (CSNV tại ngũ C10)		7860100	15	1		12	2		
5	Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		140						
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	140	12	2	114	12	A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nghiệp vụ Cảnh sát (CSNV tại ngũ C10)		7860100	20	2		16	2		
6	Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		100						
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	100	9	1	81	9	A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	HCB		150						
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	100	9	1	81	9	A00, A01, D01, K01, K20	CA1, CA2
	Y khoa (gửi đào tạo Học viện Quân y)		7720101	50	4	1	41	4	A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
8	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
	Ngôn ngữ Anh		7220201	30	2	1	13	14	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	Ngôn ngữ Trung Quốc		7220204	20	1	1	9	9	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4

Phụ lục 2

DANH MỤC TÊN TRƯỜNG, KÝ HIỆU TRƯỜNG, MÃ NGÀNH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (TUYỂN MỚI) ĐỐI VỚI CÔNG DÂN ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

TT	Tên trường/ngành đào tạo	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2		Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an
					Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	Học viện an ninh nhân dân (T01)	ANH		80					
	Ngành An toàn thông tin		7860114	30	5	1	22	2	CA1
	Ngành nghiệp vụ An ninh (chỉ tiêu Hà Giang)		7860100	50	13	2	32	3	CA1, CA2, CA3, CA4
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		50					
	Ngành nghiệp vụ Cảnh sát (chỉ tiêu Hà Giang)		7860100	50	13	2	32	3	CA1, CA2, CA3, CA4
	Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		140					
2	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	50	13	2	32	3	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh (chỉ tiêu Tp. Hồ Chí Minh)		7860100	20	5	1	13	1	
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh (chỉ tiêu Bình Dương)		7860100	20	5	1	13	1	
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh (chỉ tiêu Long An)		7860100	50	13	2	32	3	

3	Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		290						
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	80	22	2	50	6	CA1, CA2, CA3, CA4	
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát (chỉ tiêu Tp. Hồ Chí Minh)		7860100	80	22	2	50	6		
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát (chỉ tiêu Bình Dương)		7860100	80	22	2	50	6		
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát (chỉ tiêu Long An)		7860100	50	13	2	32	3		
4	Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50						
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	50	13	2	32	3	CA1	
5	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	HCB		50						
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	50	13	2	32	3	CA1, CA2	

Phụ lục 2

**DANH MỤC TÊN TRƯỜNG, KÝ HIỆU TRƯỜNG, MÃ NGÀNH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CAND CHÍNH QUY TUYỂN MỚI**

TT	Tên trường/ngành đào tạo	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	70	5	2	55	8	A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
2	Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100	8	2	82	8	A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, K01, K20, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4